TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 119/2021/HS-PT
Ngày 20-10-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Huy Toàn.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Tài.

Ông Trương Văn Lộc.

- Thư ký phiên tòa: Ông Mai Xuân Tùng – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Thị Thùy - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 10 năm 2021, tại Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 155/2021/TLPT-HS ngày 19 tháng 8 năm 2021 đối với bị cáo Nguyễn Văn T do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

- Bị cáo có kháng cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1991 tại tỉnh Vĩnh Long; nơi thường trú: khóm B, phường T1, thị xã M, tỉnh Vĩnh Long; nơi tạm trú: khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương; nghề nghiệp: thợ điện; trình độ văn hóa (học vấn): 3/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Phật giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn B1 sinh năm 1953 và bà Lê Thị N sinh năm 1957; bị cáo có vợ là Lê Thị Hồng N1 sinh năm 1986; bị cáo có 01 con sinh năm 2018; tiền án, tiền sự: không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến ngày 10 tháng 01 năm 2021 được tại ngoại để điều tra. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, vụ án còn có bị hại không kháng cáo, không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung

vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T làm nghề thợ điện, sinh sống tại phòng trọ số 03 nhà trọ của chị Phan Thị Phương T2 thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Khoảng 23 giờ 15 phút ngày 31 tháng 12 năm 2020, sau khi đi uống rượu với bạn, Nguyễn Văn T quay về phòng trọ của mình để ngủ. Khi về ngang qua nhà của bà T2 cách phòng trọ của T khoảng 10m, T thấy cửa khóa, tắt đèn. Do cần tiền tiêu xài, T nảy sinh ý định vào nhà của bà T2 tìm tài sản lấy trộm đem bán lấy tiền. T đi về phòng trọ của mình lấy 01 cây kìm cắt sắt có cán bọc nhựa màu đen dài khoảng 23cm đi ra cửa sổ phía sau nhà bà T2, T dùng kìm cắt thanh sắt cửa sổ tạo thành một khoảng trống. Sau đó, T chui qua cửa sổ đi vào bên trong nhà mở cửa bên hông phía sau nhà để tạo lối thoát nếu bị phát hiện. T đi lên lầu 01 thì phát hiện phòng ngủ của bà T2 cửa khép, không khóa. T lén lút đi vào lục tìm lấy được 01 ví da bên trong có số tiền 30.000.000 (ba mươi triệu) đồng tiền Việt Nam, 100 USD (đô la Mỹ) của bà T2. T cất toàn bộ tài sản lấy trộm bỏ vào túi quần. T tiếp tục lục tìm tài sản trong phòng của bà T2 thì phát hiện một két sắt, bên cạnh có một thanh sắt ống. T lấy thanh sắt cạy mở két sắt để lấy tài sản. Trong lúc T đang cạy két sắt thì ông Lê Quang K và ông Lê Quang K1 là con của bà T2 phát hiện nên truy hô. Thấy vậy, T liền bỏ chạy. Khi T chạy ra đến trước phòng trọ số 01 của ông Nguyễn Văn T3 là anh trai của T thì bị ngã nên bị ông K và ông K1 bắt giữ. Lúc này, ông T3 đi ra nhìn thấy T bị thương nên đưa T vào trong ki ốt để băng bó vết thương. Lợi dụng lúc này, T lén giấu số tiền 29.000.000 (hai mươi chín triệu) đồng và 100 USD bỏ vào tủ quần áo của ông T3. Sau đó, T được ông T3 đưa đi chữa trị vết thương tại Bệnh viện Đa khoa tỉnh Bình Dương. Tại đây, T lấy ra số tiền 1.000.000 (một triệu) đồng, 01 (một) dây xâu chuỗi bằng nhựa màu trắng, 01 (một) dây xâu chuỗi bằng nhựa màu vàng, 01 (một) chiếc bông tai có hai hột nhựa màu trắng ở hai đầu đưa cho ông T3 và nói cho ông T3 biết việc T lấy trộm và có cất giấu số tiền số tiền 29.000.000 đồng và 100 USD trong phòng trọ của ông T3. Sau đó, ông T3 và vợ là bà Võ Mỹ L mang toàn bộ tài sản mà T lấy trộm đến giao nộp cho công an phường Đ. Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt là 32.304.000 đồng.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ vào thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến ngày 10 tháng 01 năm 2021.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên về biện pháp tư pháp, xử lý vật chứng, án phí, quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 30 tháng 6 năm 2021, bị cáo Nguyễn Văn T có đơn xin giảm nhẹ hình phạt và chuyển hình phạt tù sang cải tạo không giam giữ. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo T xin được hưởng án treo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu ý kiến: Đơn kháng cáo của bị cáo kháng cáo trong thời hạn luật định. Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở xác định hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm đã xét xử là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật. Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin hưởng án treo. Xét thấy, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, việc cho bị cáo hưởng án treo không đáp ứng được tình hình phòng chống tội phạm tại địa phương. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Trước khi Hội đồng xét xử nghị án, bị cáo không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Kháng cáo của bị cáo trong thời hạn luật định, hợp lệ nên vụ án được xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra – Công an, Viện kiểm sát nhân dân, Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương, hành vi của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện việc điều tra, truy tố và xét xử sơ thẩm đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa sơ thẩm và phúc thẩm, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như Tòa án cấp sơ thẩm xác định. Do đó có đủ cơ sở kết luận: khoảng 23 giờ 15 phút ngày 31 tháng 12 năm 2020, bị cáo Nguyễn Văn T có hành vi lén lút vào nhà của bà Phan Thị Phương T2 thuộc khu phố 2, phường Đ, thị xã C, tỉnh Bình Dương lấy trộm số tiền 30.000.000 đồng, 100 USD (đô la Mỹ) thì bị phát hiện bắt giữ. Hành vi của bị cáo có đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội "Trộm cắp tài sản" là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[4] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của bị hại được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Về nhận thức bị cáo hoàn toàn biết hành vi trộm cắp tài sản của người khác là trái

pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện, thể hiện ý thức xem thường pháp luật và bất chấp hậu quả.

Xét kháng cáo của bị cáo: tại cấp phúc thẩm, bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp thêm được tình tiết giảm nhẹ nào mới, căn cứ vào tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cấp sơ thẩm đã áp dụng hình phạt tù đối với bị cáo là phù hợp và không nặng. Bị cáo có hành vi phá cửa sổ nhà của bị hại để tìm cách đột nhập vào bên trong nhà, sau khi thực hiện hành vi chiếm đoạt được tiền, bị cáo tiếp tục phá két sắt để tiếp tục chiếm đoạt tài sản thể hiện sự quyết tâm chiếm đoạt tài sản, việc cho bị cáo hưởng án treo không đáp ứng được tình hình phòng, chống tội phạm tại địa phương nên không đủ điều kiện áp dụng Điều 65 của Bộ luật Hình sự cho bị cáo. Do đó, kháng cáo của bị cáo là không có cơ sở chấp nhận.

[5] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương về việc không chấp nhận kháng cáo đối với bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là phù hợp.

[6] Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án (Sau đây viết là Nghị quyết số 326) và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 344, Điều 345, điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015,

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo về xin giảm nhẹ hình phạt và hưởng án treo. Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 96/2021/HS-ST ngày 25 tháng 6 năm 2021 của Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương.

Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 được sửa đổi, bổ sung năm 2017,

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn T 10 (mười) tháng tù về tội: “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn tù tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án và được khấu trừ thời hạn đã bị tạm giữ từ ngày 31 tháng 12 năm 2020 đến ngày 10 tháng 01 năm 2021.

2. Về án phí hình sự phúc thẩm: bị cáo Nguyễn Văn T phải nộp 200.000 đồng.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương;
- Phòng Hồ sơ – Công an tỉnh Bình Dương;
- Tòa án nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương (2);
- Viện kiểm sát nhân dân thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- Những người tham gia tố tụng (4);
- Chi cục Thi hành án dân sự thị xã C, tỉnh Bình Dương;
- Sở Tư pháp tỉnh Bình Dương;
- Ủy ban nhân dân cấp xã nơi bị cáo cư trú (thay văn bản thông báo);
- Lưu VP (3), hồ sơ vụ án, MXT, 18.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Hoàng Huy Toàn

CÁC THẨM PHÁN **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trương Văn Lộc **Nguyễn Văn Tài** **Hoàng Huy Toàn**